TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 78/2025/DS-ST Ngày: 06-6-2025 V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Thành

Bà Trần Ngọc Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025 và Quyết định Hoãn phiên toà số 92/2025/QĐST-DS ngày 09/5/2025, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: **Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S (Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cũ)**. Trụ sở: A P, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Bạch N - Địa chỉ: D đường P, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. ***Bị đơn***: Bà **Phạm Thị Mỹ H**, sinh năm 1981. Địa chỉ: A khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, đại diện của nguyên đơn Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S (Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cũ) cho rằng:

Ngày 18 tháng 9 năm 2014, bà Phạm Thị Mỹ H có ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (dành cho vay tín chấp Hội viên thuộc Hội L), số tiền vay: 10.000.000đ (Mười triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 10.5%/năm, lãi quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn; thoả thuận trả góp trong 12 tháng, mỗi kỳ thanh toán tiền vốn gốc và lãi là 930.000đ. Ngày 04/11/2014, hồ sơ vay vốn của bà H đã được ngân hàng xét duyệt.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Ngày 21/11/2014, nguyên đơn đã giải ngân số tiền vay 10.000.000đ vào tài khoản vay cho bà H.

Bà H đã thanh toán được 06 lần, lần cuối cùng vào ngày 08/12/2016; tổng cộng số tiền đã trả: vốn gốc: 4.846.924đ + lãi: 1.050.000đ thì ngưng cho đến nay.

Nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà H cố tình trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận của hợp đồng.

Tạm tính đến ngày 06/6/2025, bà H còn thiếu tổng cộng: 13.422.030đ; trong đó: Vốn gốc: 5.153.076đ + Lãi quá hạn: 8.268.954đ.

Nay nguyên đơn yêu cầu: bà Phạm Thị Mỹ H phải trả cho nguyên đơn tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 06/6/2025 là 13.422.030đ (Mười ba triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn không trăm ba mươi đồng); trong đó: Vốn gốc: 5.153.076đ + Lãi quá hạn: 8.268.954đ và lãi suất phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Phạm Thị Mỹ H vắng mặt.

Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết, Toà án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét mối quan hệ pháp luật: đây là vụ kiện tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cũ); Hội đồng xét xử thấy rằng**:

Ngày 18/9/2014, bà Phạm Thị Mỹ H có ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cũ (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S). Ngày 24/11/2014, bà H đã được

giải ngân số tiền vay 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận của hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu bà H phải thanh toán nợ của hợp đồng tín dụng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì vậy, cần buộc bà Phạm Thị Mỹ H phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ còn thiếu của Hợp đồng tín dụng, tạm tính đến ngày 06/6/2025, tổng cộng là 13.422.030đ; trong đó: Vốn gốc: 5.153.076đ + Lãi quá hạn: 8.268.954đ.

Và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký.

[3] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà H phải chịu (13.422.030đ x 5%) = 671.100đ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S (Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cũ).

Buộc bà Phạm Thị Mỹ H phải trả cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S tiền nợ còn thiếu, tạm tính đến ngày 06/6/2025, tổng cộng là 13.422.030đ (Mười ba triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn không trăm ba mươi đồng); trong đó: Vốn gốc: 5.153.076đ + Lãi quá hạn: 8.268.954đ và lãi phát sinh kể từ ngày 07/6/2025 đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký.

2. **Về án phí dân sự sơ thẩm**:

2.1 Bà Phạm Thị Mỹ H phải chịu 671.100đ (Sáu trăm bảy mươi mốt ngàn một trăm đồng) án phí.

2.2 Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S (Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cũ) được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 327.000đ

theo Biên lai số 0004090 ngày 14/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

3. **Về quyền kháng cáo**: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên toà, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà; các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Q. Cái Răng;
- Chi cục T.H.A Q. Cái Răng;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang